TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2024/HS-PT
Ngày 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Quốc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 01/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc H**, sinh năm 1967, tại Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà Z45 Nguyễn Bính, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm N (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1969 (đã ly hôn năm 2014); có 02 con: lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận.

- Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đỗ Xuân Trường và luật sư Nguyễn Thanh Lan Anh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số X đường B, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn B, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 53 Phó Đức Chính, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số N49 Nguyễn Bình, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 361 đường 1B, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2019, Phạm Quốc H (sinh năm 1967, trú tại số nhà Z45 Nguyễn Bính, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết) và anh Phạm Ngọc D (sinh năm 1978, trú tại thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam) quen biết nhau thông qua việc mua bán đất. Quá trình quen biết anh D, H giới thiệu với D là H làm ở Quân cảng Cam Ranh, thường dạy chính trị cho cán bộ cấp cao, có mối quan hệ với các cấp lãnh đạo. Ngoài ra, khi xem hình trên địa chỉ facebook do H cho thì anh D thấy hình đại diện là người mang quân hàm trung tướng nên hỏi H có phải là H không thì H cười, tỏ vẻ khẳng định nên anh D rất tin tưởng H.

Ông Nguyễn Trường S (sinh năm 1974, trú tại 361 đường 1B, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) có nhu cầu xây dựng khách sạn trên khu đất tại số 105 + 107 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nhưng đang vướng về thủ tục pháp lý. Khoảng cuối tháng 3 năm 2019, ông S cùng anh Hồ Văn B (sinh năm 1992, trú tại 53 Phó Đức Chính, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) đến nhà ông Ngô Quốc T (sinh năm 1969, trú tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, là anh trai

của bạn học ông S) chơi và tìm nơi đầu tư bất động sản. Tại đây, ông S kể cho ông T nghe về dự định xây khách sạn nhưng chưa xin được giấy phép xây dựng. Khi nghe ông S nói vậy thì ông T nghĩ Phạm Ngọc D (là cháu vợ của ông T) có thể giúp được ông S vì D có nhiều mối quan hệ nên ông T đã giới thiệu về D và cho ông S số điện thoại của D. Sau đó, ông S gọi điện thoại cho anh D để xác nhận mối quan hệ và hẹn gặp. Khoảng tháng 8 năm 2019, ông S cùng anh B đến nhà ông T để gặp anh D. Qua trao đổi, ông S nói đang muốn xây dựng khách sạn tại Nha Trang nhưng chưa xin được giấy phép xây dựng thì anh D nhớ đến việc Phạm Quốc H giới thiệu làm ở Quân cảng Cam Ranh, dạy chính trị cho cán bộ lãnh đạo, D nghĩ ông H có nhiều mối quan hệ, có thể giúp được ông S nên nói với ông S: "*ông này là trung tướng quân đội, làm ở Cảng Cam Ranh, thường đi dạy chính trị cho các sếp lớn để xem ông ấy có giúp được không"*. Sau đó, anh D gọi điện thoại cho Phạm Quốc H hỏi: "*có ông anh ở Nha Trang muốn xây dựng khách sạn 18 tầng, anh có lo được không?"* thì H nói sẽ trả lời sau. Khoảng một tuần sau, ông S cùng anh B đến nhà ông T gặp anh D. Trên đường anh D điều khiển xe ô tô chở ông S, anh B, ông T đi xem đất thì anh D nhận được điện thoại của Phạm Quốc H đồng ý giúp xin giấy phép xây dựng khách sạn với chi phí 3.600.000.000 đồng nhưng đưa tiền trước một nửa. Anh D nói lại cho ông S biết việc H đồng ý giúp lo giấy phép xây dựng khách sạn với giá 3.600.000.000 đồng thì ông S đồng ý. Khoảng đầu tháng 9 năm 2019, ông S gọi điện cho anh D nói muốn gặp người giúp ông S lo giấy phép xây dựng khách sạn thì anh D gọi điện báo cho H biết, H nói anh D hẹn gặp ông S tại Phan Thiết. Sau khi anh D gọi điện báo việc ông H đồng ý hẹn gặp, ngày 07/9/2019, ông S cùng anh B vào Phan Thiết rồi điện báo cho anh D thì anh D điện báo cho H biết. H nhờ anh D điều khiển xe ô tô chở đến một quán cà phê trên Quốc lộ 1A, thuộc địa bàn xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau đó, anh D gọi điện cho ông S đến điểm hẹn gặp ông H. Qua trao đổi, ông S đề nghị H cùng đi xem vị trí khu đất mà ông S dự định xây khách sạn thì H đồng ý. Sau đó, anh D điều khiển xe ô tô chở H; anh B điều khiển xe ô tô chở ông S cùng đi đến khu đất tại 105 + 107 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xem. Quá trình quen biết ông S, Phạm Quốc H nhiều lần ra nhà ông S ăn uống và ở lại. H giới thiệu với ông S là đang làm việc ở Quân cảng Cam Ranh, giảng viên cao cấp chính trị. Tin tưởng H nên ông S đã giao hồ sơ thiết kế và làm hợp đồng ủy quyền cho H để nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng khách sạn May Queen tại địa chỉ số 105 + 107 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2019 đến ngày 04/12/2019, Phạm Quốc H đã nhiều lần nhận tiền của ông Nguyễn Trường S, cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 09/9/2019, Phạm Quốc H gọi điện nhờ anh Phạm Ngọc D hẹn ông Nguyễn Trường S vào Phan Thiết, đến quán Ba Ngọc để giao tiền. Anh D không biết mục đích của H nên đã gọi điện báo cho ông S biết việc H hẹn gặp để giao tiền thì ông S đồng ý. Sáng ngày 10/9/2019, ông S đem theo 600.000.000 đồng đựng trong túi nylon để trên ghế sau xe ô tô rồi cùng anh Hồ Văn B điều

khiển xe ô tô biển số 38A-113.11 từ Nha Trang vào thành phố Phan Thiết. Trên đường đi, ông S có nói cho anh B biết vị trí để tiền trên xe ô tô. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì đến thành phố Phan Thiết, ông S được anh D chỉ vị trí đi đến quán ăn Ba Ngọc (trên đường Hàn Mặc Tử, thuộc khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết) gặp H và anh D. Tại đây, ông S, H, anh D, anh B cùng nhau ăn uống. Qua trao đổi, ông S và H thống nhất số tiền ông S đưa cho ông H để lo giấy phép xây dựng khách sạn là 3.600.000.000 đồng nhưng đưa trước một nửa, số còn lại sẽ đưa sau khi có giấy phép xây dựng, đồng thời ông S sẽ đưa trước 600.000.000 đồng sau khi ăn uống xong. Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông S, H, anh D, anh B cùng đi ra đứng giáp mặt nhau tại khu vực khoảng cách giữa xe ô tô 38A-113.11 của anh Sơn và xe ô tô 86A-101.21 của anh D bên hông quán ăn Ba Ngọc. Tại đây, ông S nói với H là đưa trước sáu trăm triệu và nhờ anh B lấy tiền trong xe đưa cho H. Anh B mở cửa sau xe ô tô 38A-113.11, lấy bịch nylon đựng 600.000.000 đồng trên ghế sau xe ra đưa cho H thì H nói đưa lên xe của D. Anh D mở cửa trước xe ô tô 86A-101.21, ngồi vào trong thì anh B để bịch tiền vào vị trí gần chân ga và chân thắng của xe. Sau đó, H lên xe ô tô 86A-101.21 thì anh D cầm bịch tiền đưa qua ghế phụ cho H rồi chở H về nhà. Khi về đến trước nhà, H cầm bịch tiền đi vào nhà, còn anh D điều khiển xe ô tô về nhà.

Lần 2: ngày 13/9/2019, Phạm Quốc H tiếp tục nhờ anh Phạm Ngọc D liên lạc hẹn ông Nguyễn Trường S vào Phan Thiết để giao tiền. Tin tưởng H nên anh D nhắn tin qua Zalo cho ông S về việc ông H hẹn gặp để nhận 1.200.000.000 đồng còn lại thì ông S đồng ý. Sáng ngày 14/9/2019, sau khi chuẩn bị số tiền 1.200.000.000 đồng đựng trong bịch nylon để trên ghế sau xe ô tô, ông S cùng anh B điều khiển xe ô tô biển số 38A-113.11 vào Phan Thiết, đến quán ăn Ba Ngọc gặp Phạm Quốc H. Tại đây, ông S, H, anh D, anh B cùng nhau ăn uống. Ông S và H thống nhất số tiền ông S đưa tiếp là 1.200.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông S, H, anh B, anh D cùng đi ra đứng giữa nơi đậu của xe ô tô 38A-113.11 và xe ô tô 86A-101.21 bên hông quán ăn Ba Ngọc. Ông S mở cửa sau xe ô tô, lấy bịch nylon đựng 1.200.000.000 đồng ra đưa cho H nói: "*đây là một tỉ hai, hôm trước đưa sáu trăm triệu nữa là một tỉ tám*" và lấy từng cọc tiền ra đếm, gồm 02 cọc 1.000.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc 200.000.000 đồng, loại mệnh giá 200.000 đồng thì H nói đưa tiền cho anh D rồi H đi qua mở cửa xe bên ghế phụ ngồi vào. Anh D mở cửa sau xe ô tô thì ông S cầm bịch tiền để vào ghế sau. Sau đó, anh D điều khiển xe ô tô chở H về nhà. Khi về đến trước nhà thì H lấy bịch tiền đi vào nhà còn anh D điều khiển xe ô tô về nhà.

Lần 3: ngày 18/10/2019, Phạm Quốc H ở thành phố Nha Trang, dùng điện thoại có số thuê bao 0902091439 gọi điện thoại cho ông Nguyễn Trường S theo số thuê bao 0981203786 nói cần thêm 200.000.000 đồng để đưa cho cán bộ Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa thì ông S đồng ý. Qua liện lạc, H hẹn ông S đi đến khu vực Bờ kè trên đường Trần Phú, gần Khách sạn Mường Thanh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giao tiền. Khi ông S điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn thì H từ xe ô tô của mình lên xe ô tô của ông S, ông S đưa cho H 200.000.000 đồng và ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông S và H.

Lần 4: vào chiều ngày 11/11/2019, Phạm Quốc H đi đến nhà ông Nguyễn Trường S tại 361 đường 1B, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cùng ông S ăn uống. H nói với ông S đưa thêm 100.000.000 đồng để lo cho cán bộ Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa thì ông S đồng ý. Ông S lấy 02 cọc tiền trong túi nylon màu đỏ ra đưa cho H nói: *"tiền đây anh, một trăm triệu đây anh",* H nói: *"OK"* rồi cầm 02 cọc tiền bỏ lại vào lại túi nylon màu đỏ và để vào cặp, lúc này có bà Trần Thị L, là người giúp việc cho ông S chứng kiến.

Lần 5: khoảng 10 giờ ngày 04/12/2019, Phạm Quốc H ở thành phố Nha Trang, dùng điện thoại có số thuê bao 0902091439 gọi điện thoại cho ông Nguyễn Trường S theo số thuê bao 0981203786 nói chuẩn bị 20.000.000 đồng để nộp hồ sơ thay đổi thiết kế xây dựng khách sạn thì ông S đồng ý. Do đang ở Nghệ An nên ông S gọi điện cho anh Hồ Văn B nhờ đem 20.000.000 đồng đưa cho H, sau đó ông S gọi điện báo cho H biết để liên lạc với anh B. H dùng điện thoại có số thuê bao 0902091439 gọi điện thoại cho anh B theo số thuê bao 0911566177 hẹn anh B đem tiền ra khu vực đường Phan Chu Trinh (gần cổng trụ sở Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa, thuộc phường Xương Huân, thành phố Nha Trang). Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh B điều khiển xe ô tô đi đến điểm hẹn, sau đó đi đến xe ô tô của H thì H mở cửa xe bước ra, anh B đưa H số tiền 20.000.000 đồng.

Một thời gian sau khi ủy quyền cho Phạm Quốc H nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng khách sạn, ông Nguyễn Trường S hỏi về tiến độ thì H nói đã nộp hồ sơ rồi, cứ thực hiện công trình, chắc chắn sẽ có giấy phép xây dựng nên ông S đã cho phá dọn nhà cũ tại 105 + 107 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang. Đến cuối tháng 12 năm 2019, không thấy H xin được giấy phép xây dựng khách sạn nên ông S nghi ngờ, tìm hiểu thì được biết H không làm việc trong quân đội, không phải giảng viên chính trị, ông S có cùng anh B đi đến nhà H đòi số tiền 400.000.000 đồng thì H hứa nhưng không trả. Sau đó, ông S nhiều lần gọi điện, nhắn tin thì H không trả lời nên ngày 26/02/2020, ông S đã làm đơn tố cáo Phạm Quốc H gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận. Trong khi cơ quan điều tra đang giải quyết đơn tố cáo thì ông S nhờ ông Ngô Quốc T làm trung gian để gặp Phạm Quốc H, thuyết phục H trả lại tiền và ghi âm lại nội dung nói chuyện giữa ông T và H. Vì vậy, vào các ngày 14 và 16/6/2020, ông T đã gặp H tại một quán cà phê gần Cầu Sở Muối (thuộc địa bàn xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc) để nói chuyện, yêu cầu H trả lại tiền cho ông S thì ông S sẽ rút đơn tố cáo thì H đồng ý và ông T đã ghi âm cuộc nói chuyện với H.

Bản kết luận giám định file ghi âm giữa ông Nguyễn Trường S và Phạm Quốc H thể hiện nội dung ông S nói lần đầu đã đưa cho H số tiền sáu trăm triệu đồng thì H xác nhận là anh Phạm Ngọc D đã nhận tiền.

Bản kết luận giám định file ghi âm giữa ông Ngô Quốc T và Phạm Quốc H thể hiện nội dung ông T làm trung gian để H trả lại tiền đã nhận cho ông S thì ông S sẽ rút đơn tố cáo thì H đồng ý.

Lời khai của anh Phạm Ngọc D và Trần Hoàng P về việc nghe H giới thiệu công tác tại Cảng Cam Ranh, dạy chính trị cho cán bộ cấp cao. Đồng thời, anh D chứng kiến những lần ông S đưa tiền cho H tại quán ăn Ba Ngọc và mở cửa xe ô tô để anh B, ông S để tiền vào cho H.

Lời khai của anh Hồ Văn B chứng kiến quá trình ông S gặp, thỏa thuận với Phạm Quốc H về việc H hứa giúp lo giấy phép xây dựng khách sạn cho ông S, những lần ông S giao tiền cho H tại quán ăn Ba Ngọc và anh B được ông S nhờ đưa số tiền 20.000.000 đồng cho H vào ngày 04/12/2019 tại Nha Trang.

Lời khai của bà Trần Thị L chứng kiến việc ông S giao số tiền 100.000.000 đồng cho H tại nhà ông S vào ngày 11/11/2019.

Mặc dù Phạm Quốc H không thừa nhận hành vi của mình nhưng qua lời khai của ông S, anh Hồ Văn B, anh Phạm Ngọc D, anh Trần Hoàng P, bà Trần Thị L; kết luận giám định giọng nói và nội dung cuộc nói chuyện giữa ông S với H, giữa ông T với H trong các file ghi âm; chi tiết các cuộc gọi liên lạc giữa ông S và H, giữa ông S và anh B vào ngày 18/10/2019, 04/12/2019 cùng địa danh liên lạc, phù hợp với lời khai của ông S, anh B; kết quả thực nghiệm điều tra về những lần ông S, anh B giao tiền cho H tại quán ăn Ba Ngọc; kết quả xác minh tại Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa không có việc Phạm Quốc H nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng khách sạn…, đủ cơ sở xác định: Phạm Quốc H đã nhiều lần chiếm đoạt của ông Nguyễn Trường S với tổng số tiền là 2.120.000.000 đồng.).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Quốc H bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận ra quyết định truy nã, đến 13/02/2022, H bị bắt.

Ngoài những lần nhận tiền của ông Nguyễn Trường S như trên, vào ngày 28/9/2019, Phạm Quốc H gọi điện thoại cho anh Phạm Ngọc D hỏi mượn số tiền 400.000.000 đồng nhưng anh D không có tiền thì H nhờ anh D mượn tiền của ông S giùm. Vì nể nang H nên anh D gọi điện cho ông S hỏi mượn 400.000.000 đồng cho H thì ông S nói không có tiền. Anh D nhắn tin cho ông S nhờ cố gắng giúp cho H, có gì anh D sẽ bảo lãnh thì ông S đồng ý. Sau khi chuẩn bị đủ tiền, ông S điện hỏi anh D giao tiền cho ông H bằng cách nào thì anh D nói H đang ở Nha Trang, đưa trực tiếp cho ông H. Qua liên lạc, H hẹn gặp ông S tại đường Lý Tự Trọng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông S đến điểm hẹn, đưa cho H số tiền 400.000.000 đồng khi H đang ngồi trong xe ô tô. Sau đó, ông S nhắn tin báo cho anh D biết đã giao số tiền 400.000.000 đồng cho H.

Về dân sự: ông Nguyễn Trường S yêu cầu Phạm Quốc H phải trả lại số tiền 2.520.000.000 đồng, gồm 2.120.000.000 đồng H chiếm đoạt và 400.000.000 đồng H mượn. Đến nay, Phạm Quốc H chưa trả lại tiền cho ông S.

Tài liệu, đồ vật trong vụ án:

- Ông Ngô Quốc T giao nộp 01 USB chứa 02 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông T với Phạm Quốc H vào các ngày 14/6/2020 và 16/6/2020;

- Ông Nguyễn Trường S giao nộp 01 USB chứa 01 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông S với Phạm Quốc H vào ngày 18/10/2019;

- Tạm giữ của Phạm Quốc H: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu trắng, số Imei: 359658063427191;

- 01 đĩa DVD chứa 01 file Audio (MP3) và 04 file video (MP4) thu thập giọng nói của Phạm Quốc H trong buổi làm việc ngày 24/8/2020;

- 02 đĩa DVD ghi hình, có âm thanh buổi thực nghiệm điều tra ngày 21/4/2022;

- 03 đĩa DVD ghi hình, có âm thanh buổi hỏi cung H ngày 28/4/2022;

- 01 hợp đồng ủy quyền (không ghi ngày, tháng, năm) và 01 hợp đồng ủy quyền ngày 04/12/2019 giữa ông Nguyễn Trường S và Phạm Quốc H.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSBT-P1, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố Phạm Quốc H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 21/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên xử:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Quốc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc H 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/02/2022).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Quốc H kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Chủ tọa, H đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày không có hành vi lừa đảo, không nhận tiền tuy nhiên căn cứ lời khai của người bị hại, các nhân chứng và nội dung các đoạn băng ghi âm cuộc nói chuyện của bị cáo với người bị hại, người làm chứng thể hiện bị cáo có hành vi gian dối đúng như kết luận của bản án sơ thẩm, bị cáo đã nhiều lần nhận tiền của người bị hại với tổng số tiền lên đến 2.120.000.000đ.

- Bị cáo: tôi vẫn giữ nguyên kháng cáo, không cần người bào chữa và tự mình bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Khi tiến hành lấy lời khai và quá trình điều tra cơ quan điều tra ghi biên bản không đúng sự thực dẫn đến việc truy tố và xét xử oan đối với tôi. Tôi

không nhận dịch vụ xin giấy phép xây dựng và không nhận tiền của anh Sơn. Việc gặp gỡ với phía anh Sơn là do hai bên đàm phán để mua dự án của tôi. Đối với nội dung file ghi âm tôi không có ý kiến tuy nhiên bản án xét xử tôi về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không khách quan, không đủ cơ sở.

Bị cáo nói lời cuối cùng: Hiện tại sức khỏe yếu, bệnh tật, rất mong sự xem xét của H đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Bản án sơ thẩm đã nêu; Cơ quan điều tra vi phạm tố tụng trong quá trình lấy lời khai tuy nhiên qua thẩm vấn, tranh tụng công khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo không có chứng cứ chứng minh cơ quan điều tra đã không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự ở nội dung nào, do đó ý kiến này của bị cáo không có cơ sở để xem xét.

Đối với nội dung kháng cáo kêu oan, H đồng xét xử xét thấy qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận:

Thông qua Phạm Ngọc D, Phạm Quốc H đã có hành vi mạo danh là cán bộ, giảng viên chính trị công tác ở Quân cảng Cam Ranh, thường dạy chính trị cho cán bộ cấp cao, có khả năng xin giấy phép xây dựng khách sạn cho ông Nguyễn Trường S để ông S tin tưởng nhiều lần giao tiền thì Phạm Quốc H đã chiếm đoạt, cụ thể:

Lần 1: khoảng 14 giờ ngày 10/9/2019, tại quán ăn Ba Ngọc (thuộc khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết), ông Nguyễn Trường S đã đưa cho Phạm Quốc H số tiền 600.000.000 đồng.

Lần 2: khoảng 15 giờ ngày 14/9/2019, cũng tại quán ăn Ba Ngọc, ông Nguyễn Trường S đã đưa cho Phạm Quốc H số tiền 1.200.000.000 đồng.

Lần 3: ngày 18/10/2019, tại khu vực Bờ kè trên đường Trần Phú, thuộc thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, ông Nguyễn Trường S đã đưa cho Phạm Quốc H số tiền 200.000.000 đồng.

Lần 4: vào chiều tối ngày 11/11/2019, tại nhà ông Nguyễn Trường S tại 361 đường 1B, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, ông S đã đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng.

Lần 5: khoảng 15 giờ ngày 04/12/2019, khi được ông Nguyễn Trường S nhờ đem 20.000.000 đồng đưa cho Phạm Quốc H, anh Hồ Văn B đã đi đến khu vực đường Phan Chu Trinh (thuộc phường Xương Huân, thành phố Nha Trang), giao cho H số tiền 20.000.000 đồng.

Mặc dù bị cáo khẳng định không chiếm đoạt tiền của bị hại; nhưng bị cáo thừa nhận cả 05 lần nêu trên bị cáo đều có gặp gỡ, tiếp xúc với phía bị hại; thừa nhận có đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường S tới Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa để nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhưng kết quả xác minh tại Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa lại không có việc Phạm Quốc H nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng khách sạn cho ông S.

Bản kết luận giám định file ghi âm giữa ông Nguyễn Trường S và Phạm Quốc H thể hiện nội dung ông S nói lần đầu đã đưa cho H số tiền sáu trăm triệu đồng thì H xác nhận là anh Phạm Ngọc D đã nhận tiền.

Bản kết luận giám định file ghi âm giữa ông Ngô Quốc T và Phạm Quốc H thể hiện: khi ông T đề cập số tiền 2.520.000.000 đồng mà H đã nhận của ông S thì H chỉ im lặng mà không có ý kiến phản đối và sau đó khi ông T nói sẽ làm trung gian để H trả lại tiền đã nhận cho ông S rồi ông S sẽ rút đơn tố cáo thì H đồng ý.

Nhân chứng là anh Phạm Ngọc D trực tiếp chứng kiến những lần ông S đưa tiền cho H tại quán ăn Ba Ngọc và mở cửa xe ô tô để anh B, ông S để tiền vào cho H.

Nhân chứng là anh Hồ Văn B cũng chứng kiến quá trình ông S gặp, thỏa thuận với Phạm Quốc H về việc H hứa giúp lo giấy phép xây dựng khách sạn cho ông S, những lần ông S giao tiền cho H tại quán ăn Ba Ngọc và anh B được ông S nhờ đưa số tiền 20.000.000 đồng cho H vào ngày 04/12/2019 tại Nha Trang.

Nhân chứng là bà Trần Thị L chứng kiến việc ông S giao số tiền 100.000.000 đồng cho H tại nhà ông S vào ngày 11/11/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kêu oan tuy nhiên các tình tiết, chứng cứ nêu trên đã đủ căn cứ xác định Phạm Quốc H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông Nguyễn Trường S số tiền 2.120.000.000 đồng. Hành vi của Phạm Quốc H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội: số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là rất lớn, liên tiếp 05 lần và diễn ra trong một thời gian dài. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt là 15 năm tù là phù hợp với tính chất,

mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc H.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 01/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Quốc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc H 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/02/2022).

3. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Phạm Quốc H phải trả lại cho ông Nguyễn Trường S số tiền 2.120.000.000 đồng (hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: tiếp tục tạm giữ của Phạm Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu trắng, số Imei: 359658063427191 để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng khác tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H. Buộc bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 74.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- TTG Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh